

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2100065	Nguyễn Trần Thúy Vy	16/04/1998	N	Kế toán	
2	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2300031	Nguyễn Diễm My	10/01/2002	N	Kế toán	
3	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2300040	Nguyễn Thị Như Ý	02/06/2002	N	Kế toán	
4	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108134	Ngô Kim Yên	25/04/2003	N	Kế toán	
5	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108132	Nguyễn Tường Vy	20/05/2003	N	Kế toán	
6	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108128	Võ Thị Bảo Trinh	27/10/2003	N	Kế toán	
7	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108115	Tạ Mỹ Phượng	13/01/2003	N	Kế toán	
8	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108112	Phan Thị Huỳnh Như	13/07/2003	N	Kế toán	
9	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108107	Âu Thị Cẩm Nhi	22/07/2003	N	Kế toán	
10	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108101	Đinh Thiện Lộc	15/05/2003		Kế toán	
11	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108095	Trương Hoàng Khang	25/09/2003		Kế toán	
12	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108090	Hồ Hoài Hận	09/07/2001		Kế toán	
13	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108089	Huỳnh Gia Hân	01/01/2003	N	Kế toán	
14	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108087	Đặng Ngân Giang	18/07/2003	N	Kế toán	
15	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108086	Trần Xuân Đào	23/11/2003	N	Kế toán	
16	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108084	Nguyễn Gia Bảo	05/06/2003		Kế toán	
17	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108083	Thái Thị Khả Ái	28/06/2003	N	Kế toán	
18	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101235	Trương Ngọc Trinh	21/09/2003	N	Kế toán	
19	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100011	Huỳnh Trần Khánh Ngọc	13/03/2002	N	Kế toán	
20	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108129	Nguyễn Thị Cẩm Tú	12/09/2002	N	Kế toán	
21	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2008859	Thái Ngọc Như Ý	02/02/2002	N	Kế toán	
22	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111641	Khuru Khả Vy	18/09/2003	N	Kiểm toán	
23	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111639	Nguyễn Tấn Trung	22/11/2003		Kiểm toán	
24	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111638	Trần Huyền Trân	10/06/2003	N	Kiểm toán	
25	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111636	Nguyễn Trương Huyền Trân	18/04/2003	N	Kiểm toán	
26	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111635	Đặng Thị Ngọc Trâm	28/07/2003	N	Kiểm toán	
27	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111634	Huỳnh Thùy Trang	06/07/2003	N	Kiểm toán	
28	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111633	Trương Thị Anh Thư	28/07/2003	N	Kiểm toán	
29	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111632	Phạm Thanh Thủy	05/07/2003	N	Kiểm toán	
30	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111630	Nguyễn Thị Cẩm Thi	04/11/2003	N	Kiểm toán	
31	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111629	Huỳnh Thanh Thanh	23/04/2003	N	Kiểm toán	
32	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111627	Mai Hoàng Sang	13/08/2003		Kiểm toán	
33	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111624	Trương Diễm Phương	17/05/2003	N	Kiểm toán	
34	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111622	Phạm Thành Phát	07/10/2003		Kiểm toán	
35	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111620	Phan Ngọc Noãn	05/11/2003	N	Kiểm toán	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111619	Trần Thảo Nguyên	28/11/2003	N	Kiểm toán	
37	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111618	Vũ Phan Thanh Ngân	24/07/2003	N	Kiểm toán	
38	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111617	Hồ Kim Ngân	24/07/2003	N	Kiểm toán	
39	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111616	Đặng Thị Kim Ngân	24/05/2003	N	Kiểm toán	
40	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111615	Phan Chúc Linh	24/11/2003	N	Kiểm toán	
41	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111614	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/08/2003	N	Kiểm toán	
42	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111613	Nguyễn Thị Trúc Linh	30/08/2003	N	Kiểm toán	
43	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111611	Huỳnh Nguyễn Thanh Hằng	22/07/2003	N	Kiểm toán	
44	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111608	Trần Đức Duy	05/12/2003		Kiểm toán	
45	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111607	Trần Ngọc Trâm Anh	29/09/2003	N	Kiểm toán	
46	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111606	Nguyễn Ngọc Lan Anh	18/07/2003	N	Kiểm toán	
47	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111604	Lý Thị Vân Anh	19/02/2003	N	Kiểm toán	
48	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111603	Lý Huỳnh Lan Anh	04/04/2002	N	Kiểm toán	
49	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2111601	Mã Xiu An	12/05/2003	N	Kiểm toán	
50	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105334	Trần Thúy Vi	29/11/2003	N	Kiểm toán	
51	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105332	Nguyễn Ngọc Tuyền	05/10/2003	N	Kiểm toán	
52	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105330	Nguyễn Ngọc Trâm	19/09/2003	N	Kiểm toán	
53	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105329	Bùi Ngọc Huyền Trang	20/08/2003	N	Kiểm toán	
54	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105328	Lưu Tổ Tổ	02/01/2003	N	Kiểm toán	
55	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105322	Tăng Thanh Thâu	15/08/2003	N	Kiểm toán	
56	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105319	Bùi Thị Như Quỳnh	14/03/2003	N	Kiểm toán	
57	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105316	Lê Thị Mai Phương	01/10/2003	N	Kiểm toán	
58	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105311	Nguyễn Quang Nhật	16/10/2003		Kiểm toán	
59	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105307	Lê Thị Tuyết Nga	07/11/2003	N	Kiểm toán	
60	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105303	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	16/02/2003	N	Kiểm toán	
61	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105302	Cù Như Huỳnh	06/08/2003	N	Kiểm toán	
62	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105301	Lâm Trúc Huyền	10/09/2003	N	Kiểm toán	
63	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105298	Lê Thiện Phúc Hào	15/12/2003		Kiểm toán	
64	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105296	Trần Thị Thu Dung	30/01/2003	N	Kiểm toán	
65	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2005429	Lê Thị Băng Băng	13/03/2001	N	Kiểm toán	
66	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1807060	Tổng Văn Đạt	07/06/2000		Kinh doanh quốc tế	
67	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112358	Hồ Cẩm Vân	09/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
68	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112355	Phan Thị Bích Thuận	20/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
69	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112354	Nguyễn Văn Thông	27/06/2003		Kinh doanh quốc tế	
70	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112353	Thạch Thị Thanh Thảo	14/08/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
71	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112351	Nguyễn Phú Quý	27/06/2003		Kinh doanh quốc tế	
72	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112349	Vũ Thanh Quang	05/06/2003		Kinh doanh quốc tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112340	Trần Huỳnh Bửu Ngọc	18/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
74	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112335	Phạm Thị Thúy Ngân	06/01/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
75	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112327	Nguyễn Kim Liên	27/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
76	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112326	Trần Anh Khôi	25/03/2003		Kinh doanh quốc tế	
77	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112323	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	01/01/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
78	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112318	Nguyễn Thị Ngọc Dung	27/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
79	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112317	Trần Lê Nhật Anh	08/03/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
80	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1909477	Nguyễn Thái Hoài Sang	02/09/2001	N	Kinh doanh quốc tế	
81	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2200079	Lê Thị Cẩm Tú	17/03/2001	N	Kinh doanh quốc tế	
82	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2200077	Trương Tâm Như	06/03/2001	N	Kinh doanh quốc tế	
83	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011919	Hồ Ngọc Minh Thơ	30/04/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
84	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006341	Phạm Ngọc Hân	21/07/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
85	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006325	Võ Thiên Bảo Trân	01/08/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
86	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006320	Huỳnh Thị Phương Thảo	26/10/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
87	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112315	Trần Minh Vĩ	16/05/2003		Kinh doanh thương mại	
88	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112314	Hồ Thúy Vi	29/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
89	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112313	Trần Thị Bích Tuyền	15/01/2003	N	Kinh doanh thương mại	
90	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112311	Hồ Hoàng Ngọc Trâm	20/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
91	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112310	Trương Ngọc Trân	10/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
92	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112308	Nguyễn Thị Hồng Trâm	04/11/2003	N	Kinh doanh thương mại	
93	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112307	Nguyễn Hồng Tinh	05/08/2003		Kinh doanh thương mại	
94	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112298	Nguyễn Thiên Thành	21/07/2003		Kinh doanh thương mại	
95	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112297	Nguyễn Xuân Thanh	12/11/2003	N	Kinh doanh thương mại	
96	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112295	Lê Khánh Sơn	01/12/2003		Kinh doanh thương mại	
97	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112291	Vương Huỳnh Như	06/03/2002	N	Kinh doanh thương mại	
98	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112276	Cao Nguyễn Thúy Hằng	01/12/2003	N	Kinh doanh thương mại	
99	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112273	Nguyễn Tấn Đạt	04/10/2003		Kinh doanh thương mại	
100	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112271	Hồ Hoàng Đạt	15/06/2003		Kinh doanh thương mại	
101	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112268	Huỳnh Mỹ Chi	23/12/2003	N	Kinh doanh thương mại	
102	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112266	Nhan Mỹ Ái	06/08/2003	N	Kinh doanh thương mại	
103	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105912	Dương Nguyễn Minh Sơn	24/05/2003		Kinh doanh thương mại	
104	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105910	Võ Ngọc Như Quỳnh	15/05/2003	N	Kinh doanh thương mại	
105	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105909	Trịnh Tú Quyên	26/12/2003	N	Kinh doanh thương mại	
106	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105888	Huỳnh Giao	05/05/2003	N	Kinh doanh thương mại	
107	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2104130	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	25/10/2003	N	Kinh doanh thương mại	
108	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906149	Lê Đặng Minh Thảo	06/01/2001	N	Kinh doanh thương mại	
109	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2015403	Mạch Ngọc Huyền	03/07/2002	N	Kinh doanh thương mại	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
110	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2015398	Phạm Tuyết Cẩm	21/10/2002	N	Kinh doanh thương mại	
111	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2006208	Nguyễn Thị Thanh Tâm	27/01/2002	N	Kinh doanh thương mại	
112	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1810100	Mai Thị Kim Ngân	14/08/2000	N	Kinh tế	
113	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112189	Trần Mai Xuân	09/05/2003	N	Kinh tế	
114	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112188	Nguyễn Huỳnh Nhựt Vy	30/10/2003	N	Kinh tế	
115	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112185	Đặng Kiều Phương Uyên	26/11/2003	N	Kinh tế	
116	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112182	Quách Nhật Trường	26/08/2003		Kinh tế	
117	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112171	Trương Đức Thịnh	12/08/2003		Kinh tế	
118	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112168	Diệp Anh Tài	04/04/2003		Kinh tế	
119	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112167	Nguyễn Hoàng Sơn	11/04/2003		Kinh tế	
120	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112164	Phan Thị Quỳnh Như	16/10/2003	N	Kinh tế	
121	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112161	Nguyễn Nhật Thảo Nguyên	04/05/2003	N	Kinh tế	
122	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112159	Dương Hưng Nguyên	14/12/2003		Kinh tế	
123	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112155	Lê Kim Ngọc	24/12/2003	N	Kinh tế	
124	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112153	Trần Thị Thúy Ngân	30/04/2002	N	Kinh tế	
125	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112148	Phạm Hữu Lộc	08/07/2003		Kinh tế	
126	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112146	Trần Thị Yến Linh	11/10/2003	N	Kinh tế	
127	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112144	Trần Thị Diễm Huyền	17/06/2003	N	Kinh tế	
128	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112143	Lê Thị Ngọc Hân	10/01/2003	N	Kinh tế	
129	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112141	Mai Thành Đạt	27/08/2003		Kinh tế	
130	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112138	Nguyễn Mai Khánh Bình	30/12/2003	N	Kinh tế	
131	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112137	Nguyễn Thị Ngọc Á	19/12/2003	N	Kinh tế	
132	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105849	Nguyễn Ngọc Vy	04/09/2003	N	Kinh tế	
133	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105837	Phạm Thị Kim Ngân	25/09/2003	N	Kinh tế	
134	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105833	Đỗ Trung Kiên	22/11/2003		Kinh tế	
135	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105827	Kim Thị Ngọc Ân	08/03/2003	N	Kinh tế	
136	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1910922	Nguyễn Lê Diễm My	20/01/2001	N	Kinh tế	
137	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1701755	Mai Thị Kim Ngân	19/10/1999	N	Kinh tế nông nghiệp	
138	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108397	Phạm Thị Thảo Vy	19/02/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
139	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108394	Lê Hoàng Thuận	24/11/2003		Kinh tế nông nghiệp	
140	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108392	Lê Thị Bích Thảo	24/11/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
141	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108391	Lê Huỳnh Như Thảo	19/02/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
142	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108385	Phạm Hồng Ngọc	06/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
143	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108384	Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	29/09/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
144	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108381	Nguyễn Thị Phương Ngân	13/03/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
145	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108380	Lê Huỳnh Trúc Ngân	24/04/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
146	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108378	Phạm Thị Ngọc Mai	18/03/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
147	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101409	Hoàng Ánh Dương	03/03/2003		Kinh tế nông nghiệp	
148	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101403	Nguyễn Như Bình	20/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
149	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1902286	Lê Trúc Phàm	21/08/2000		Kinh tế nông nghiệp	
150	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1902244	Lê Thị Huệ Em	22/06/2001	N	Kinh tế nông nghiệp	
151	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103316	Nguyễn Thanh Duy	12/07/2001		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
152	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109933	Đỗ Nguyễn Thảo Vân	23/08/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
153	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109932	Nguyễn Tường Uyên	13/07/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
154	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109929	Nguyễn Lý Thanh Trị	24/04/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
155	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109928	Nguyễn Ngọc Trân	20/08/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
156	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109926	Lai Ngọc Bảo Trân	11/12/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
157	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109925	Phạm Lưu Quỳnh Trâm	22/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
158	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109924	Nguyễn Thị Bé Trâm	25/12/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
159	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109923	Nguyễn Thị Bích Trâm	22/11/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
160	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109918	Lê Thị Thảo	03/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
161	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109912	Huỳnh Phương Quỳnh	03/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
162	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109911	Nguyễn Thị Trúc Phương	22/02/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
163	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109909	Lê Tấn Phát	25/03/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
164	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109898	Lê Khánh Ngân	16/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
165	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109896	Nguyễn Thị Mỹ	16/04/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
166	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109895	Phạm Thị Cẩm My	08/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
167	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109892	Lê Nguyễn Hoàng Lộc	17/01/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
168	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109891	Nguyễn Đặng Bảo Huỳnh	08/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
169	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109888	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	20/09/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
170	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109887	Đặng Thị Diệu Hiền	27/09/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
171	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109885	Đỗ Hoàng Thơ Giang	06/12/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
172	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109884	Đặng Đình Đình	02/08/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
173	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109883	Nguyễn Thùy Dương	14/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
174	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109881	Lê Thúy Duy	23/11/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
175	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109879	Nguyễn Trọng Cảnh	18/12/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
176	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109876	Trần Thảo Anh	23/02/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
177	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109875	Bùi Kim Anh	17/01/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
178	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2109873	Đỗ Thị Thu An	29/08/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
179	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103351	Nguyễn Thị Thúy Vy	05/03/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
180	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103348	Trần Ngọc Đoan Trinh	22/07/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
181	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103345	Nguyễn Thị Kim Thoa	21/10/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
182	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103339	Lâm Tú Nhi	29/05/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
183	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2103324	Lê Mỹ Huỳnh	20/11/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
184	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2104776	Nguyễn Hoàng Nam	30/08/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
185	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1906118	Nguyễn Nhật Hào	01/07/2001		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
186	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011832	Nguyễn Thị Hồng Đoan	21/10/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
187	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2011861	Mai Diệp Thanh Phương	24/04/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
188	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2100077	Võ Thị Thiên Nhi	17/10/2000	N	Marketing	
189	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2300047	Lữ Bích Tuyền	23/05/2002	N	Marketing	
190	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108918	Lê Thảo Vy	20/08/2003	N	Marketing	
191	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108917	Huỳnh Trương Yến Vy	14/01/2003	N	Marketing	
192	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108910	Đỗ Thị Mỹ Thắm	11/07/2003	N	Marketing	
193	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108903	Nguyễn Trần Yến Phương	01/01/2003	N	Marketing	
194	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108901	Nguyễn Huy Phong	17/09/2003		Marketing	
195	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108900	Ngô Thị Yến Như	14/12/2003	N	Marketing	
196	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108899	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/08/2003	N	Marketing	
197	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108898	Trần Võ Yến Nhi	01/09/2003	N	Marketing	
198	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108897	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/07/2003	N	Marketing	
199	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108894	Nguyễn Bảo Ngọc	11/05/2003	N	Marketing	
200	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108892	Nguyễn Lê Kim Ngân	29/04/2003	N	Marketing	
201	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108887	Trần Dương Thùy My	27/01/2003	N	Marketing	
202	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108886	Trương Gia Mẫn	27/10/2003		Marketing	
203	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108884	Thạch Kim Lợi	13/06/2003		Marketing	
204	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108881	Ngô Gia Huy	26/10/2003		Marketing	
205	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108880	Thái Khả Hân	27/04/2003	N	Marketing	
206	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108876	Ngô Trần Trọng Đức	26/03/2003		Marketing	
207	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101837	Trần Thạch Thảo Trinh	05/03/2003	N	Marketing	
208	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101831	Nguyễn Phước Tài	21/05/2003		Marketing	
209	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101829	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	03/09/2003	N	Marketing	
210	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101818	Kim Thị Hoa	14/12/2003	N	Marketing	
211	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100055	Trần Nhật Phi	13/04/2002		Marketing	
212	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1905288	Trần Quang Phú	08/12/2001		Marketing	
213	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112226	Hồ Thanh Xuân	15/12/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
214	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112224	Võ Thị Huyền Trân	30/07/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
215	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112223	Nguyễn Ngọc Trâm	12/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
216	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112222	Phan Trung Tín	08/01/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
217	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112210	Lôi Nguyễn Yến Nhi	03/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
218	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112205	Huỳnh Thị Hồng Ngân	05/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
219	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112201	Trang Kim Khoa	06/07/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
220	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112199	Trần Thị Như Huỳnh	25/07/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
221	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112198	Nguyễn Huỳnh Nhật Huyền	20/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
222	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112197	Ngô Thị Thu Hiền	16/11/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
223	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112192	Lê Kiều Băng	15/02/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
224	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105866	Huỳnh Thị Tường Vi	01/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
225	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105865	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	31/01/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
226	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105863	Lâm Mỹ Trang	11/11/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
227	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105862	Phạm Minh Thoại	11/05/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
228	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105853	Lê Thị Bích Hân	25/07/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
229	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100117	Nguyễn Thị Ý Nhi	29/09/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
230	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112256	Bùi Hữu Thọ	07/08/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
231	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112254	Võ Thị Mỹ Tâm	11/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
232	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112253	Giang Minh Phương	12/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
233	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112251	Dương Nhựt Phi	08/04/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
234	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112249	Nguyễn Mỹ Như	19/04/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
235	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112246	Dương Thị Tuyết Nhi	13/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
236	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112244	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	16/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
237	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112242	Huỳnh Kim Ngân	14/09/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
238	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112238	Nguyễn Minh Khôi	01/07/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
239	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112234	Võ Thanh Huy	29/12/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
240	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112233	Dương Diệu Hiền	02/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
241	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112232	Nguyễn Ngọc Hân	09/05/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
242	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2105878	Huỳnh Thị Cẩm Thi	29/06/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
243	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100119	Phạm Huỳnh Như	20/02/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
244	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2015352	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tú	24/11/2002	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
245	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2200089	Giả Thị Minh Tâm	19/08/2000	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
246	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2200100	Nguyễn Thảo Nhi	27/05/2001	N	Quản trị kinh doanh	
247	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1812446	Nguyễn Trần Thanh Thảo	27/01/2000	N	Quản trị kinh doanh	
248	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2112163	Vũ Nguyễn Thảo Nhi	04/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
249	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2000025	Trần Tuấn Anh	04/10/2000		Quản trị kinh doanh	
250	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108308	Nguyễn Hoàng Phương Trang	15/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
251	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108304	Phương Huỳnh Đoan Thùy	18/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
252	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108303	Trịnh Quang Quốc Thịnh	11/05/2003		Quản trị kinh doanh	
253	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108300	Nguyễn Minh Phong	29/12/2003		Quản trị kinh doanh	
254	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108294	Đặng Thị Thanh Ngân	10/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
255	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108290	Nguyễn Thanh Lại	16/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
256	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108277	Nguyễn Vũ Trúc Uyên	23/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
257	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108273	Phạm Bích Trâm	26/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
258	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108271	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	01/06/2003	N	Quản trị kinh doanh	
259	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108269	Nguyễn Quốc Anh Thư	27/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
260	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108268	Trương Thị Diễm Thúy	17/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
261	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108267	Nguyễn Nhựt Tâm	20/07/2003		Quản trị kinh doanh	
262	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108265	Sơn Hoàng Phú	17/11/2003		Quản trị kinh doanh	
263	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108264	Lâm Giai Phong	08/12/2003		Quản trị kinh doanh	
264	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108262	Vương Uyển Nhi	16/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
265	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108261	Lương Thanh Nhất	16/01/2003		Quản trị kinh doanh	
266	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108259	Trần Thị Tuyết Ngân	02/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
267	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108254	Quách Huệ Kim	22/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
268	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108252	Trần Vĩ Khang	17/01/2003		Quản trị kinh doanh	
269	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108251	Hồ Nguyễn Huy	04/06/2003		Quản trị kinh doanh	
270	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108250	Trần Hồ	03/02/2003		Quản trị kinh doanh	
271	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108247	Hoàng Thị Mai Giang	11/03/2003	N	Quản trị kinh doanh	
272	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108245	Phương Trần Khả Anh	12/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
273	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101359	Phạm Thị Thu Nguyệt	20/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
274	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101342	Quách Hồng Thảo Trinh	26/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
275	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101338	Thạch Thị Sô Oanh Ni	01/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
276	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101332	Lê Đăng Khoa	16/01/2003		Quản trị kinh doanh	
277	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101329	Phạm Thị Ngọc Hiền	07/06/2003	N	Quản trị kinh doanh	
278	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101328	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	04/02/2003	N	Quản trị kinh doanh	
279	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101325	Phạm Thị Phương Anh	10/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
280	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100038	Nguyễn Ngọc Hân	01/01/2002	N	Quản trị kinh doanh	
281	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100035	Nguyễn Ngọc Tường Vy	18/08/2002	N	Quản trị kinh doanh	
282	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100032	Nguyễn Yến Nhi	02/02/2002	N	Quản trị kinh doanh	
283	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1905282	Trần Đào Trọng Nhân	03/01/2001		Quản trị kinh doanh	
284	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1701428	Đỗ Thanh Lam	02/09/1999		Quản trị kinh doanh	
285	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	C2200099	Bùi Thị Diễm My	12/06/2001	N	Quản trị kinh doanh	
286	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2113400	Phùng Nguyễn Ngọc My	24/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
287	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1809068	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	01/05/2000	N	Tài chính - Ngân hàng	
288	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108179	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	15/08/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
289	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108178	Phan Thành Vui	07/02/2003		Tài chính - Ngân hàng	
290	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108177	Nguyễn Đại Vĩ	23/10/2003		Tài chính - Ngân hàng	
291	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108176	Nguyễn Thị Thảo Vi	13/04/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
292	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108173	Nguyễn Trần Thanh Trúc	01/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
293	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108172	Quách Khánh Trinh	08/05/2003		Tài chính - Ngân hàng	
294	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108168	Phan Nguyễn Minh Thư	27/02/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
295	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108167	Trần Thị Trúc Thu	24/01/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
296	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108165	Võ Vạng Phương Thi	11/11/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
297	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108164	Võ Kim Thi	09/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
298	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108163	Sơn Thị Ngọc Thân	15/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
299	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108161	Thái Nguyễn Nhật Tân	05/09/2003		Tài chính - Ngân hàng	
300	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108159	Ký Ngọc Phương	31/10/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
301	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108151	Phạm Thị Phương Mai	09/12/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
302	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108148	Ngô Thị Lệ Kha	19/11/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
303	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108147	Ngô Trọng Huỳnh	20/06/2003		Tài chính - Ngân hàng	
304	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108146	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/02/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
305	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108141	Phan Ngân Hà	23/08/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
306	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108139	Lâm Đào Hữu Đức	07/05/2003		Tài chính - Ngân hàng	
307	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2108136	Nguyễn Phước Gia Bảo	12/12/2003		Tài chính - Ngân hàng	
308	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2106932	Thạch Thị Oanh Thi	14/03/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
309	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101263	Đỗ Thế Vinh	28/10/2003		Tài chính - Ngân hàng	
310	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101262	Võ Thị Ngọc Trân	29/07/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
311	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101258	Thạch Thị Thu Thủy	03/04/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
312	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101257	Nguyễn Thị Thảo	10/06/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
313	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101256	Huỳnh Thị Thiên Thanh	28/07/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
314	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101255	Trần Như Quỳnh	13/02/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
315	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2101247	Nguyễn Thị Trà My	10/04/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
316	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2100022	Ôn Quang Nhựt	24/02/2002		Tài chính - Ngân hàng	
317	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1912657	Trần Trung Hiền	15/11/2001		Tài chính - Ngân hàng	
318	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009250	Trương Thị Tuyết Minh	12/11/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
319	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1904478	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/09/2001	N	Tài chính - Ngân hàng	
320	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009026	Hoàng Thị Hồng Yên	04/12/2001	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
321	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2009002	Phạm Nguyễn Bảo Sơn	10/04/2002		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
322	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B2001403	Quách Mai Khanh	01/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
323	KT	1877/QĐ-ĐHCT	23/05/2025	B1901853	Nguyễn Xuân Phúc	15/09/2001		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ